

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 552/2023/DS-PT

Ngày: 21/11/2023

V/v: Đòi quyền sử dụng đất nông
nghiệp.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Tuyết Băng**

Các Thẩm phán :

Bà Trần Thị Liên Anh

Ông Phí Thành Chung

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Lưu Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngoan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 449/2023/TLPT-DS ngày 02/11/2023 về việc “Đòi quyền sử dụng đất nông nghiệp”.

Do bản án sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 540/2023/QĐXXPT ngày 13/11/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Phạm Xuân Hanh, sinh năm 1952

Bà Đoàn Thị Chám, sinh năm 1954

Địa chỉ: thôn Ấp Trung, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội.

(Có mặt).

*** Bị đơn:** ông Lê Văn Vượng, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn Ấp Trung, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội.

(Có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Xuân Hoàng, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Ấp Trung, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội;

2. Chị Phạm Thị Bích Hương, sinh năm 1977

Địa chỉ: phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội;

3. Chị Phạm Thị Bích Hạnh, sinh năm 1980

Địa chỉ: phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội;

4. Chị Phạm Thanh Hiếu sinh năm, 1982

Địa chỉ: tổ dân phố số 9 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội.

(Bà Chám, anh Hoàng, chị Hương, chị Hạnh, chị Hiếu đều ủy quyền cho ông Phạm Xuân Hanh). (Có mặt).

5. Anh Lê Văn Cường, sinh năm 1974

6. Chị Vũ Thị Sâm, sinh năm 1974

7. Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ thôn Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội.

(anh Cường, chị Sâm, chị Hằng đều ủy quyền cho ông Lê Văn Vượng).

(Có mặt).

8. Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong

Đại diện theo pháp luật ông Ngô Văn Trung- Chủ tịch xã.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ủy quyền cho nguyên đơn – ông Phạm Xuân Hanh trình bày:

Năm 1993, ông là bộ đội nghỉ hưu. Theo nghị quyết của Đảng ủy, ủy ban và thôn họp toàn dân xét giao cho 05 cán bộ nghỉ hưu mỗi người 01 sào đất nông nghiệp. Trong đó ông được chia 01 sào tại Ấp Trung xã Tiên Phong tại thửa 370-1 tờ BĐ 26, diện tích 332m². Sau khi được chia đất gia đình ông canh tác đến năm 2000 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S843761 tên hộ bà Đoàn Thị Chám, hộ gia đình ông gồm có vợ chồng ông và các con Phạm Xuân Hoàng, Phạm Thị Bích Hương, Phạm Thị Bích Hạnh, Phạm Thanh Hiếu.

Năm 2000, một số xã viên có ý kiến về việc không được chia đất cho cán bộ nghỉ hưu đồng thời gia đình ông lúc đó không có người làm nên ông nói với ông Đoàn trưởng thôn tạm giữ ruộng cho ông để ông hỏi chế độ tiêu chuẩn. Ông đi hỏi có tiêu chuẩn nên 02 tháng sau ông báo ông Đoàn trả ruộng thì ông Đoàn nói là tạm cho ông Lê Văn Vượng mượn ruộng canh tác 01 năm. Hết 01 năm, do không thấy ông Đoàn trả lại ruộng cho ông, nên ông đã làm đơn đề nghị ông Đoàn đòi lại ruộng cho ông, ông Đoàn trả lời đã bảo ông Vượng trả lại ruộng nhưng ông Vượng không trả. Sự việc kéo dài đến nay do đó buộc ông phải làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Vượng phải trả ông đất ruộng.

2. Bị đơn, ông Lê Văn Vượng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hằng thống nhất trình bày:

Năm 2001, thôn Ấp Trung xã Tiên Phong thời kỳ đó ông Nguyễn Văn Đoàn là trưởng thôn có giao cho ông 1 sào (360m²) đất nông nghiệp quỹ II tại xứ Đồng Trung để canh tác, cụ thể ô thửa đất ông không biết. Khi thôn giao không có giấy tờ văn bản gì, nguồn gốc đất do dân đòi lại của một số cán bộ nghỉ hưu và giao cho ai có nhu cầu sử dụng. Đối với hộ gia đình ông đã được giao đủ tiêu chuẩn đất

nông nghiệp nhưng do có nhu cầu canh tác thêm nên đã nhận ruộng. Quá trình sử dụng đất ông nộp thuế đầy đủ hàng năm.

Khoảng năm 2022, ông Phạm Xuân Hanh có đơn ra thôn và xã đòi ông phải trả thửa ruộng trên còn thời gian trở về trước ông không biết việc ông Hanh đòi ruộng. UBND xã Tiên Phong đã tổ chức hòa giải nhưng ông không đồng ý trả ông Hanh, vì ông không hề mượn hay mua đất của gia đình ông Hanh, việc ông sử dụng thửa ruộng trên có người giao người nhận, thôn đã giao cho ông thì ông được quyền sử dụng. Gia đình ông Hanh được cấp ruộng là không đúng vì ông Hanh là cán bộ nghỉ hưu được dân cho mượn đất nên khi dân đòi ông Hanh đã trả thì không được quyền sử dụng nữa, còn việc ông sử dụng ruộng đang tranh chấp cũng không có giấy tờ sổ sách gì.

Sau khi nhận ruộng vợ chồng ông canh tác một thời gian thì cho vợ chồng em trai là Cường - Sâm mượn canh tác. Giữa ông và vợ chồng anh Cường - Sâm sẽ tự giải quyết với nhau.

Đối với yêu cầu đòi ruộng của ông Hanh vợ chồng ông có quan điểm gia đình ông đang canh tác thuộc đất quỹ II và nộp thuế hàng năm, ông Hanh muốn lấy lại ruộng thì phải trả vợ chồng ông số tiền 100.000.000đ công giữ ruộng, cải tạo đất thì ông mới đồng ý.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Cường, chị Vũ Thị Sâm thống nhất trình bày:

Năm 2001, sau khi anh chị cưới nhau được một thời gian thì ông Vượng có giao cho vợ chồng anh chị canh tác trên thửa ruộng hiện nay đang có tranh chấp với vợ chồng ông Hanh. Anh chị có quan điểm thửa ruộng là của ông Vượng được thôn giao cho, đề nghị Tòa giải quyết trả ruộng cho ông Vượng. Đối với hoa màu vợ chồng anh chị đang canh tác trên đất không đề nghị Tòa giải quyết, vợ chồng anh và ông Vượng tự giải quyết với nhau.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan –đại diện UBND xã Tiên Phong trình bày:

Đối với thửa đất 370-1, tờ bản đồ 26, diện tích 332m² đã được UBND huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng thì phía Đông thửa đất tăng lên 90m², phần diện tích đất tăng thêm là do hộ dân đã lấn đất giao thông, thủy lợi nội đồng. Đối với phần diện tích đất tăng thêm nói trên, UBND xã đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân Hanh, bà Đoàn Thị Chám.

Xác nhận hộ bà Đoàn Thị Chám được sử dụng thửa đất số 370-1, tờ bản đồ 26 diện tích 332m² đất nông nghiệp, địa chỉ xứ đồng Trung, thôn Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số S843761 ngày 13/12/2000.

2. Buộc ông Lê Văn Vượng, anh Lê Văn Cường, chị Vũ Thị Sâm phải thu dọn toàn bộ hoa màu trên đất để trả lại cho gia đình ông Phạm Xuân Hanh, bà Đoàn Thị Chám toàn bộ thửa đất nông nghiệp số 370-1, tờ bản đồ 26, diện tích 332m² được giới hạn bởi các điểm A,B,E,F,A (có sơ đồ kèm theo); phần diện tích 90m² được giới hạn bởi các điểm B,C,D,E,B (có sơ đồ kèm theo) là đất giao thông, thủy lợi nội đồng thuộc địa phương quản lý do đó tiếp tục giao cho UBND xã Tiên Phong quản lý.

3. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 08/8/2023 ông Lê Văn Vượng có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại và tuyên bố đất ruộng là của gia đình ông được cấp.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Lê Văn Vượng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vì đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác nhận diện tích 332m² đất nông nghiệp tại thửa 370-1, tờ bản đồ số 26 tại Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là của gia đình ông Phạm Xuân Hanh, bà Đoàn Thị Chám được cấp ngày 7/5/1993. Sau khi được cấp gia đình ông Hanh, bà Chám đã quản lý sử dụng. Năm 2000 Ủy ban nhân dân huyện đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Hanh, bà Chám, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Hanh, bà Chám từ đó cho đến nay không có ai có ý kiến thắc mắc gì và không có việc thôn thu hồi lại phần diện tích đất này. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Vượng.

Tuy nhiên theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện phía tây thửa đất ruộng này có 01 tường gạch vữa xi măng cao 0,3m. Bản án sơ thẩm không xác định bức tường này là của ai. Tại phiên tòa hôm nay ông Vượng đã xác nhận bức tường này do anh Cường em ông xây dựng để ngăn bờ, nay ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

Hơn nữa vụ án này bản chất là đòi quyền sử dụng đất, nên theo quy định của pháp luật thì các đương sự chỉ phải chịu án phí không giá ngạch, nhưng Tòa án cấp

sơ thẩm buộc ông Vượng phải chịu án phí theo giá ngạch là không đúng.

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm về phần án phí. Cụ thể ông Vượng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự, nhưng tại phiên tòa hôm nay Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong do ông Ngô Văn Trung đại diện theo pháp luật vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Vượng cho rằng gia đình ông đã được giao đủ tiêu chuẩn đất nông nghiệp nhưng do có nhu cầu canh tác thêm nên đã nhận ruộng từ thôn, ông không mượn hay thuê ruộng của gia đình ông Hanh, ông chỉ biết thôn giao ruộng cho ông thì ông được quyền sử dụng. Khi ông nhận ruộng không có giấy tờ văn bản gì, ông cũng không biết số ô, số thửa ruộng ông đang canh tác. Nay vợ chồng ông Hanh đòi ông phải trả ruộng, ông không đồng ý, ông Hanh muốn lấy lại ruộng thì phải trả vợ chồng ông tiền công giữ ruộng, cải tạo đất là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Vượng không xuất trình được các tài liệu chứng cứ chứng minh về việc ông được cơ quan có thẩm quyền giao đất và công nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong qua trao đổi Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong cho biết:

- Tại sổ địa ngoại và tính diện tích xã Tiên Phong tờ 13, số thửa 370, diện tích 674m², loại đất lúa, tên chủ sử dụng Chám-Mỹ (hộ bà Chám và bà Mỹ vợ ông Bách cùng chung số thửa)

- Tờ bản đồ số 26 đo đạc năm 1997 thể hiện thửa 370, diện tích 674m², loại đất 2L.

Ngày 7/5/1993, khu 2 Ấp Trung có họp và ra Nghị quyết chia đất nông nghiệp cho 05 cán bộ nghỉ hưu gồm ông Phạm Văn Bách, ông Phạm Quốc Tuấn, ông Trần Văn Tuấn, ông Phạm Xuân Hanh, ông Lê Đức Luân. Mỗi khẩu được chia 01 sào vào khu vực Con Giồng thuộc Ấp Trung và thu sản lượng như đất quỹ I. Việc thực hiện chia đất theo quy định của Nhà nước, Quyết định 159, 450 của tỉnh Vĩnh Phú và Nghị định 64/CP của Chính Phủ, Nghị quyết họp của khu đến nay vẫn còn biên bản. Sau khi được giao đất gia đình ông Hanh quản lý, sử dụng đến năm 2000 gia

đình ông Hanh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 332m². Đối với đất nông nghiệp thì không phải nộp thuế mà chỉ nộp tiền dịch vụ cho Hợp tác xã, ai là người trực tiếp canh tác thì phải nộp dịch vụ. Khoảng từ năm 2017-2021 thì anh Cường-Sâm nộp dịch vụ còn các thời gian khác thì ông bà Chám- Hanh nộp cho đến thời điểm hiện tại. Không có việc thôn thu lại đất nông nghiệp đã cấp cho các ông nghỉ hưu và không có việc thôn giao đất cho ông Vượng vì thôn không có thẩm quyền giao đất.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Đoàn (là người làm trưởng khu giai đoạn năm 2000-2013) cũng khẳng định, năm 2001 ông Hanh có 01 sào đất nông nghiệp ở thửa 370-1, tờ bản đồ 26, diện tích 332m² ở xứ đồng Trung, thời điểm đó có một số xã viên ý kiến về việc không giao ruộng cho những người đã nghỉ hưu nên ông Hanh tạm thời giao ruộng cho thôn quản lý, cũng thời điểm đó ông Lê Văn Vượng là người địa phương do hoàn cảnh khó khăn thiếu đất canh tác đồng thời có quan hệ họ hàng bên vợ ông có ý kiến mượn ruộng nên ông cho mượn tạm chỉ nói bằng miệng. Ngày 5/10/2002, ông Hanh có đơn gửi chi bộ thôn Ấp Trung đòi lại ruộng, ngày 28/6/2004, bà Chám vợ ông Hanh tiếp tục có đơn đòi ruộng nhưng ông Vượng không trả vẫn canh tác cho đến nay.

Ngày 13/12/2000, Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S843761 cho hộ bà Đoàn Thị Chám (vợ ông Hanh) 10 thửa đất có diện tích 3.990m² tại khu 2, Tiên Phong, Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là Hà Nội). Trong đó có thửa số 370-1 tờ bản đồ số 26 diện tích 332m². Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đoàn Thị Chám được thực hiện theo đúng quy định và không ai có ý kiến thắc mắc khiếu kiện gì.

Theo biên bản thẩm định định giá tài sản của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh thì giá trị sử dụng diện tích 332m² có giá trị sử dụng là: 332m² x 135.000đ/m² = 44.820.000 đồng và thể hiện thửa đất số 370-1 tờ bản đồ số 26 hiện do vợ chồng anh Lê Văn Cường, chị Vũ Thị Sâm là em trai và em dâu ông Vượng đang canh tác trong cây rau màu. Vợ chồng anh Cường cho rằng diện tích đất ruộng này là của ông Vượng, đối với hoa màu trên đất sẽ tự giải quyết với ông Vượng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa không xem xét.

Ngoài ra diện tích đất thực tế hiện nay so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có tăng thêm 90m². Quá trình giải quyết cấp sơ thẩm đã xác minh tại UBND xã Tiên Phong, Ủy ban nhân dân xã đã xác định diện tích đất tăng thêm nay là do hộ dân đã lấn đất giao thông, thủy lợi nội đồng.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Vượng, anh Cường, chị Sâm phải thu dọn toàn bộ hoa màu trên đất để trả lại cho gia đình ông Hanh, bà Chám toàn bộ thửa đất nông nghiệp tại thửa số 370-1, tờ bản đồ 26, diện tích 332m² tại xứ Đồng Trung, thôn Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm A,B,E,F,A (có sơ đồ kèm theo); phần diện tích 90m² được giới hạn bởi các điểm B,C,D,E,B (có sơ đồ kèm theo) là đất giao

thông, thủy lợi nội đồng thuộc địa phương quản lý, do đó tiếp tục giao cho UBND xã Tiên Phong quản lý. Là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 164,169 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 26, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Vượng.

Tuy nhiên, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thể hiện phía tây của thửa đất trên có 01 bức tường gạch 10 vữa xi măng cao 0,3m phân định ranh giới, nhưng bản án sơ thẩm không xác định là của ai. Tại phiên tòa hôm nay ông Vượng xác nhận bức tường này do anh Cường xây để chắn ông không yêu cầu gia đình ông Hanh thanh toán trả cho anh Cường giá trị bức tường này và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hơn nữa đây là tranh chấp đòi quyền sử dụng đất nên theo quy định tại Điều 27.2 Nghị quyết 326/CP thì án phí thuộc trường hợp không giá ngạch, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Vượng phải chịu án phí có giá ngạch là không đúng.

Từ phân tích trên cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí các quyết định khác của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, nên ông Vượng không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, 220, 228; Khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 163,164,166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 166,170,203 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 66 /2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân Hanh, bà Đoàn Thị Chám.

2. Xác nhận hộ bà Đoàn Thị Chám được quyền sử dụng thửa đất số 370-1, tờ bản đồ 26 diện tích 332m² đất nông nghiệp, địa chỉ xứ đồng Trung, thôn Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S843761 ngày 13/12/2000.

3. Buộc ông Lê Văn Vượng, anh Lê Văn Cường, chị Vũ Thị Sâm phải thu dọn toàn bộ hoa màu trên đất để trả lại cho gia đình ông Phạm Xuân Hanh, bà Đoàn

Thị Chám toàn bộ thửa đất nông nghiệp số 370-1, tờ bản đồ 26, diện tích 332m², tại địa chỉ xứ đồng Trung, thôn Ấp Trung, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm A,B,E,F,A (có sơ đồ kèm theo).

Phần diện tích 90m² được giới hạn bởi các điểm B,C,D,E,B (có sơ đồ kèm theo) là đất giao thông, thủy lợi nội đồng thuộc địa phương quản lý, do đó tiếp tục giao cho UBND xã Tiên Phong quản lý.

4. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

5. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn Vượng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

+ Án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Lê Văn Vượng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số 0021214 ngày 08/8/2023 của chi cục thi hành án huyện Mê Linh, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Tuyết Băng